TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 105/2019/HS-ST Ngày: 26-09-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.
2. Ông Nguyễn Sỹ Tố.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Thành .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 09 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Hữu D, sinh ngày 22 tháng 07 năm 1999 tại xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm T, xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hữu Tị và bà Vũ Thị H; có vợ: Phan Thị Th và 01 con ; tiền án: không; tiền sự : không; tạm giữ: ngày 01/07/2019, tạm giam từ ngày 10/07/2019 đến nay (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

-Người liên quan: Anh Trần Đình L, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm L, xã M, huyện Y (vắng mặt)

-Người chứng kiến:

Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Xóm Th, xã Ph, huyện Y (vắng mặt)

Anh Lưu Xuân T, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Ph, huyện Y (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 30 tháng 06 năm 2019, Trịnh Hữu D, sinh năm 1999, trú tại xóm T, xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ An đi bộ từ nhà mình đến nhà Trần Đình L, sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An để mua ma túy. Tại đây, D nói với L " Có đồ đó không, để cho em mấy cấy" (ý là có ma túy không bán cho em với), L đáp lại " Có, đưa tiền đây". Lúc này Trịnh Hữu D lấy trong túi quần của mình ra 600.000 đồng và đưa cho Trần Đình L. Nhận được tiền L đi vào trong nhà một lúc rồi đưa ra cho D một đoạn ống nhựa hút nước bên trong có 07 viên hình tròn màu đỏ (theo lời khai của D). Mua được ma túy, D bỏ trong túi quần rồi đi về nhà lấy ra một viên sử dụng, số còn lại đem cất dấu ở trong góc sân nhà mình. Khoảng 11 giờ ngày 01/07/2019, Trịnh Hữu D rủ bạn Trần Văn Đ sinh năm 1997, trú tại xóm Th, xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ An và Lưu Xuân T, sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ An đi đến nhà bạn của mình ở xã Phú Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chơi, Đ và T đồng ý. Lúc này, Trịnh Hữu D một mình đi đến chỗ cất dấu số ma túy đã mua được, rồi cầm trên tay, đồng thời ngồi lên xe để Đ điều khiển chở cùng với T. Khi cả ba đi đến đoạn đường thuộc xóm M, xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện trên tay của Trịnh Hữu D có một đoạn ống nước bên trong có chứa 06 viên hình tròn màu đỏ (nghi là ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan Công an huyện Yên Thành để giải quyết. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Trịnh Hữu D thừa nhận 06 viên hình tròn màu đỏ bị thu giữ đó là ma túy tổng hợp, việc D đưa ma túy đi đến xã Ph, huyện Y thì Đ và T không hề biết.

Vật chứng vụ án:

06 (sáu) viên hình tròn màu đỏ được bỏ vào trong một đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng (loại ống hút đồ uống).

01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe WAVEANPHA màu trắng – bạc – đen, biển kiểm soát 37P1 – 56053, số khung 3908HY688672, số máy JA39E0668322, xe đã qua sử dụng (đã trả cho chủ sở hữu).

Ngày 01/07/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành khám xét nơi ở của Trần Đình L nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 01/07/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đối với vật chứng thu giữ của Trịnh Hữu D. Vật chứng thu giữ có tổng khối lượng

0,58gam, hội đồng đã lấy 0,2gam (hai viên) để đi giám định, còn lại 0,38gam (04 viên).

Tại bản Kết luận giám định số 988/KL-PC09 (MT) ngày 03/07/2019 của phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của Trịnh Hữu D gửi tới giám định là ma túy methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Trịnh Hữu D có tổng khối lượng là 0,58 (không phẩy năm mươi tám) gam Metham phetamine.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKS-HS, ngày 06 tháng 09 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Trịnh Hữu D về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Trịnh Hữu Dương từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, có thu nhập thấp và tài sản không có nên không áp dụng.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Tịch thu tiêu huỷ 0,38 gam Methamphetamine.

Án Phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo Trịnh Hữu D đề nghị Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất để sớm về với cộng đồng, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 30 tháng 06 năm 2019, Trịnh Hữu D đi bộ từ nhà mình đến nhà Trần Đình L, trú tại xóm L, xã M, huyện Y mua 600.000 đồng ma túy, L đưa ra cho D một đoạn ống nhựa hút nước bên trong có 07 viên ma túy hình tròn màu đỏ. D bỏ ma túy trong túi quần rồi đi về nhà lấy ra một viên sử dụng, số còn lại đem cất dấu ở trong góc sân nhà mình.

Khoảng 11 giờ ngày 01/07/2019, Trịnh Hữu D rủ bạn Trần Văn Đ trú tại xóm Th, xã Ph, huyện Y và Lưu Xuân T trú tại xóm T, xã Ph, huyện Y đi đến nhà bạn của mình ở xã Phú Thành, huyện Yên Thành chơi, Đ và T đồng ý.

Trịnh Hữu D một mình lấy số ma túy đã mua được, cầm trên tay phải, đồng thời ngồi lên xe để Đ điều khiển chở cùng với T. Khi cả ba đi đến đoạn đường thuộc xóm 11, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành kiểm tra hành chính và phát hiện trên tay phải của Trịnh Hữu D có một đoạn ống nước bên trong có chứa 06 viên ma túy hình tròn màu đỏ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan Công an huyện Yên Thành để giải quyết.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định, đủ căn cứ kết luận:

Trịnh Hữu D cất giữ bất hợp pháp 06 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,58gam trong lòng bàn tay phải của mình. Bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý như Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố.

Xét D tàng trữ Methamphetamine có khối lượng 0,58 gam vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo D theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng mức.

[3] Hành vi phạm tội của D là nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nguy hiểm, hành vi đó đã làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm ma túy trên địa bàn, khi mà tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội, chính vì vậy phải xử lý nghiêm khắc với bị cáo, nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo D có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 , sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung:

Bị cáo Trịnh Hữu D nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập thấp vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[5] Bị cáo D khai mua ma túy của Trần Đình L, sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã M, huyện Y nhưng L không nhận, Cơ quan cảnh sát điều tra đã khám xét nhà L nhưng không có kết quả.

Đối với Trần Văn Đ, Lưu Văn T không biết D cầm ma túy trong tay nên không đủ cơ sở khởi tố Đ và T.

[6] Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Trịnh Hữu D 06 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,58gam, đưa đi giám định 0,2 gam còn lại 0,38 gam (đã niêm phong trong phong bì thư) và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe WAVEANPHA màu trắng – bạc – đen, biển kiểm soát 37P1 – 56053, số khung 3908HY688672, số máy JA39E0668322, xe đã qua sử dụng .

Xét: Ma túy thu của bị cáo là loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ như quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Chiếc xe máy Công an đã trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[8] Án Phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trịnh Hữu D 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 01 tháng 07 năm 2019.

-Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu huỷ 0,38 gam Metham phetamine đã niêm phong trong phong bì thư (Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Thành đang bảo quản).

-Án Phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Hữu D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

Phan Xuân Thọ